

Bản án số: 62/2020/HS-PT

Ngày 08 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Chí T do có kháng cáo của anh Nguyễn Tấn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Thới B.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T** (tên gọi khác là T M, C N), sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 11B, xã Đông H, Huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thập và bà La Thị Thủy; có vợ và 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án (tại Bản án hình sự phúc thẩm số 230/2012/HSPT ngày 02/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2019;

Nhân thân: Bị cáo có 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính (1. Ngày 23/01/2006 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 02/QĐ-UB-NC đưa đi Trường giáo dưỡng số 5 Bến Lức, Long An thời hạn 18 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng và Ngày 02/7/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 31/QĐ-UB-NC đưa đi Trường giáo dưỡng số 5 thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/7/2009); có 02 lần bị kết án (Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2009/HSST ngày 14/10/2009, Tòa án nhân dân Huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và Bản án hình sự phúc thẩm số 31/2011/HSPT ngày 01/3/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm

06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020; đến ngày 15/01/2020 bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Phạm Kim D**, sinh năm 1956 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bà D:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1952 (chồng của bà D)

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Tríp, Huyện Thới B, tỉnh Cà Mau

2. Anh Phạm Bảo S1, sinh năm 1976 (con ruột của bà D)

Nơi cư trú: Ấp 02, xã Tríp, Huyện Thới B, tỉnh Cà Mau

3. Anh Phạm Vũ S3, sinh năm 1978 (con ruột của bà D)

4. Anh Phạm Bé T1, sinh năm 1981 (con ruột của bà D)

5. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1985 (con ruột của bà D)

Cùng nơi cư trú: Ấp 10, xã Tríp, Huyện Thới B, tỉnh Cà Mau

6. Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1988 (con ruột của bà D)

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã Xuân H, Huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai

7. Anh Phạm Văn N1, sinh năm 1990 (con ruột của bà D)

8. Chị Phạm Thị N2, sinh năm 1991 (con ruột của bà D)

Cùng nơi cư trú: Ấp 10, xã Tríp, Huyện Thới B, tỉnh Cà Mau

Ông H, anh Vũ S3, anh Bé T1, anh T2, anh T3, anh N1 và chị N2 ủy quyền cho anh **Bảo S1** (Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tấn S2, sinh năm 1960 (không triệu tập)

2. Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1993 (con ruột của ông S2, có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp C, xã T, Huyện U, tỉnh K .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/12/2019, Nguyễn Chí T không có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn hỏi mượn xe mô tô biển số đăng ký 68L1-209.52 của Nguyễn Tấn H để đi đón bạn. H đồng ý cho T mượn xe nhưng không hỏi T có giấy phép lái xe mô tô hay không. Đến 08 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe đi trên Quốc lộ 63 hướng từ huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang về huyện Thới B, tỉnh Cà Mau. Đến đoạn đường thuộc khu vực ấp 10, xã Tríp, T thấy phía trước có 02 xe mô tô chạy cùng chiều, nhưng lại không chú ý quan sát nên không phát hiện bà Phạm Kim D đang đi bộ qua đường phía trước, T bóp còi xin vượt, nhưng 02 xe mô tô này chưa nhường đường, T tăng ga vượt lên thì bất ngờ đụng vào bà D gây tai nạn. Tai nạn xảy ra làm bà D bị thương tích nặng, được người nhà đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong.

Tại Bản khám nghiệm tử thi lập lúc 11 giờ 50 phút ngày 29/12/2019 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/GDPY-2020 ngày 31/12/2019 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận bà D có các tổn thương chính: Khoảng cung liên sườn V sau xuống mạn sườn trái đầu sung nề bầm tụ máu; bầm tụ máu dưới da cơ cung sườn sau trái từ cung sườn V đến mạn sườn trái; gãy cung sau từ xương sườn V-X bên trái; khoang bụng chứa khoảng 3000ml máu cục và máu loãng; dập vỡ lá lách. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do dập vỡ lách.

Tại Bản phân tích lỗi ngày 31/12/2019 của Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Thới B xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra là do Nguyễn Chí T điều khiển xe trên đường thực hiện hành vi vượt trái quy định và không chú ý quan sát, vi phạm khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Thới B, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 587, 591 của Bộ luật Dân sự; các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (tên gọi khác là T Một, Ca Nu) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Phạt bị cáo T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2020.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và anh Nguyễn Tấn H về việc liên đới bồi thường tổng số tiền 116.462.000 (một trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn, tính tròn số) đồng cho những người đại diện hợp pháp của bà Phạm Kim D. Nhưng giao số tiền này cho anh Phạm Bảo S1 là người đại diện theo ủy quyền nhận. Trong đó, phần bồi thường của bị cáo là 58.231.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi một ngàn) đồng; Phần bồi thường của anh H là 58.231.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi một ngàn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, anh Nguyễn Tấn H có đơn kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự, không đồng ý liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa, anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Chí T yêu cầu Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của anh H và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2019, Nguyễn Chí T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng lại điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh lớn hơn 50cm³ chạy trên tuyến Quốc lộ 63 từ huyện Vĩnh T, tỉnh Kiên Giang về huyện Thới B, tỉnh Cà Mau. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực ấp 10, xã Trí Phải, Huyện Thới B, bị cáo có hành vi không chú ý quan sát, vượt trái quy định qua 02 xe mô tô chạy cùng chiều dẫn đến gây tai nạn cho người đi bộ là bà Phạm Kim D, làm cho bà D tử vong.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Thới B xét xử bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Tấn H, thấy rằng: Xe mô tô biển số đăng ký 68L1-209.52 do ông S2 là người đứng tên chủ sở hữu và anh H là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp chiếc xe này vào ngày 29/12/2019. Trong quá trình sử dụng, anh H đã giao xe cho bị cáo Nguyễn Chí T với hình thức cho mượn nhưng bị cáo không kiểm tra T có giấy phép lái xe hay không (điều kiện được điều khiển xe từ 05cm³ trở lên) dẫn đến việc bị cáo T sử dụng xe mô tô biển số đăng ký 68L1-209.52 gây tai nạn. Do đó, án sơ thẩm xác định anh H có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo T sử dụng và buộc liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm anh H cũng tự nguyện đồng ý liên đới cùng bị cáo T bồi thường cho bị hại.

Vì vậy, kháng cáo của anh H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tấn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện Thới B về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Các điều 584, 585, 587, 591, khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự; Điều 23, Điều 29 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T và anh Nguyễn Tấn H liên đới bồi thường tổng số tiền 116.462.000 (một trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn, tính tròn số) đồng cho những người đại diện hợp pháp của bà Phạm Kim D (do anh Phạm Bảo S1 là người đại diện theo ủy quyền nhận). Trong đó, phần bồi thường của bị cáo là 58.231.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi một nghìn) đồng; Phần bồi thường của anh H là 58.231.000 (năm mươi tám triệu hai trăm ba mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo T và anh H, mỗi người phải chịu 2.912.000 (hai triệu chín trăm mười hai nghìn, tính tròn số) đồng.

Án phí phúc thẩm, anh H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 5 năm 2020, anh H có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011139 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới B, nay được cHển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới B;
- Công an huyện Thới B;
- Vks nhân dân huyện Thới B;
- Chi cục THADS huyện Thới B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chung Văn Kết